TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HS-ST
Ngày: 03-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thanh Thuỷ.

Ông Lê Huỳnh Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Trần Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43.1/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Tài Minh T; sinh năm: 2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: T đường H, phường C, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: /(không có nơi ở nhất định); nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn T và bà: Nguyễn Thị Xuân T; vợ: Lý Thị Ngọc T và 01 con (sinh năm 2020); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 26/01/2021.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Ông Phan Tử Q – Sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: C đường L, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Bà Lê Hà Mẫn V – Sinh năm: 1999 (vắng mặt).

2/Ông Dương Thiên T – Sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: D ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/Ông Nguyễn Ngọc H – Sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: E ấp N, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/Ông Võ Tấn T – Sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: T đường H, phường C, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26/01/2021, Võ Tài Minh T điều khiển xe môtô biển số 59N3-193.55 đến quán cà phê thuộc chợ Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để uống cà phê thì gặp bạn tên Quý (không rõ lai lịch, địa chỉ). Tại đây, cả hai rủ nhau đi Thành phố Hồ Chí Minh, T điều khiển xe môtô biển số 59N3-193.55, Quý đi xe môtô hiệu Vario (không rõ biển số); cả hai cùng đi về nhà T tại số 83/20 đường Hồ Hảo Hớn, phường Cô Giang, Quận 1. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, Quý rủ T đi đón bạn gái, T đồng ý và mỗi người tự đi 01 xe; khi đến trước nhà số 317 đường Ngô Gia Tự, Phường 3, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thì T nhìn thấy ông Phan Tử Q đang dừng xe sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 11 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt; T điều khiển xe vòng lại chạy cùng chiều từ phía sau áp sát bên phải ông Q và dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay ông Q bỏ vào túi quần, rồi tăng ga tẩu thoát về hướng đường Ngô Gia Tự; ông Q tri hô và điều khiển xe đuổi theo đến trước nhà số 179 đường Ngô Gia Tự, Phường 3, Quận 10, ông Q dùng chân đạp vào xe của T làm cả hai té ngã ra đường; T thấy Quý điều khiển xe môtô đi đến nên nói Quý rút dao hù dọa để giải vây; ngay lúc này, ông Huỳnh Văn Khải đang đứng trước số 179 đường Ngô Gia Tự nên đã cùng ông Q bắt giữ T cùng phương tiện, vật chứng giải giao Công an Phường 13, Quận 10. Vụ việc được lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ. Riêng Quý thấy T bị ông Q và quần chúng hỗ trợ bắt giữ, nên không hành động gì và quay xe bỏ đi.

Tài sản bị chiếm đoạt: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, qua định giá có giá trị là 11.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Võ Tài Minh T về hành vi "Cướp giật tài sản".

Quá trình điều tra: Võ Tài Minh T đã khai nhận hành vi như trên, ngoài ra còn khai khi trên đường đi thấy ông Q sử dụng điện thoại nên đã tự nảy sinh ý định chiếm đoạt và đã thực hiện hành vi phạm tội như trên. T không nói hoặc bàn bạc với Quý về việc chiếm đoạt chiếc điện thoại của ông Q.

Đối với đối tượng tên Quý, chưa rõ lai lịch, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, làm rõ và nếu có căn cứ thì sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại tài sản cho ông Phan Tử Q; ông Q nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

Đối với: 01 xe môtô biển số 59N3-193.55; qua xác minh được biết người đứng tên giấy đăng ký xe là bà Lê Hà Mẫn V; ngày 04/6/2019, bà V bán xe cho ông Nguyễn Ngọc H (có làm hợp đồng ủy quyền và công chứng); ngày 07/11/2019, ông H bán lại xe cho ông Võ Văn T (là cha ruột của Võ Tài Minh T); tuy nhiên, ông T nhờ T đứng tên trên hợp đồng ủy quyền nhưng ông T mới là người thực tế đứng ra thỏa thuận mua bán và trả tiền cho ông H; ngày 26/01/2021, T mượn xe của ông T và sau đó phạm tội như trên. Việc T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội ông T không biết, Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho ông T.

Tại Cáo trạng truy tố số 39/CT-VKSQ10 ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Võ Tài Minh T về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, xử phạt

bị cáo: Võ Tài Minh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Võ Tài Minh T thực hiện hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe môtô có phân khối lớn, lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai chiếm đoạt tài sản trị giá 11.000.000 đồng của bị hại ngay trên

đường phố; do vậy bị cáo bị truy tố và xét xử về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông đường bộ. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do mới bị kết án lần đầu.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì; do vậy, không có gì để Tòa giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Tài Minh T phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Võ Tài Minh T;

Xử phạt bị cáo Võ Tài Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2021.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triệu Luật